

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/DSPT

Ngày: 02/02/2017

V/v yêu cầu bồi thường  
thiệt hại về tinh thần, tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Đình Quyền.

*Các thẩm phán:* ông Văn Công Dân và bà Nguyễn Thị Hằng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thê – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* ông Phan Văn Hoàn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 214/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần, tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2017/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 246/2017/QĐPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kim H – Sinh năm: 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường A, thôn D, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Bị đơn:** Ủy ban nhân dân xã E

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C – Sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Buôn Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Vũ Đức H1 – Sinh năm: 1954 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3.2. Ông Hoàng Q – Sinh năm: 1950 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường I, thôn D, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Luật sư Hồ Ngọc H3 – văn phòng luật sư Hồ Ngọc H3 – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

**5. Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Trần Thị Kim H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày:

Bà Trần Thị Kim H và ông Hoàng Q tự nguyện kết hôn vào ngày 11/4/1996 và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã E. Ngày 09/5/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E tại thời điểm đó là ông Vũ Đức H1 đã ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân độc thân cho ông Hoàng Q, có giá trị trong thời hạn 06 tháng, mục đích để bổ sung hồ sơ vay vốn Ngân hàng.

Bà H cho biết: Hai vợ chồng bà và ông Q chung sống đến năm 2006 thì ông Hoàng Q thường hay đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà nên bà đã qua nhà mẹ đẻ ở. Bà H luôn mong muốn được quay trở về nhà nhưng ông Q đã không cho bà trở về. Quá trình chung sống hai vợ chồng tạo lập được khối tài sản chung, bỏ công sức đóng góp hình thành các tài sản trên đất có diện tích hơn 11.000 m<sup>2</sup> đất rẫy cà phê (đất đo đạc thực tế là 15.000 m<sup>2</sup>). Đất này được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/12/1996 đều đứng tên hộ ông Hoàng Q. Sau đó thì ông Hoàng Q tách ra thành nhiều thửa đất, trong đó bà H thu thập được một sổ đỏ số 179a, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.975 m<sup>2</sup> và một sổ đỏ thửa 135, tờ số 9, diện tích 2.975 m<sup>2</sup> và các thửa đất còn lại do ông Hoàng Q nắm giữ.

Đến khoảng tháng 01/2015, bà H được biết sự việc năm 2006, ông Q được Ủy ban nhân dân xã E cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân độc thân nên căn cứ vào giấy này ông Q không cho bà trở về nhà, và chung sống như vợ chồng có hai con với người phụ nữ khác. Đồng thời căn cứ giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ông Hoàng Q đã tự ý bán đất rẫy, tách thửa đất cho người khác cũng như cầm cố tài sản đi vay Ngân hàng mà không được sự đồng ý của bà.

Bà H có làm đơn khiếu nại đến UBND xã E thì ngày 26/5/2015 UBND xã ra quyết định giải quyết khiếu nại số 96/QĐ-UBND công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà H là có căn cứ, việc UBND xã xác nhận ông Hoàng Q độc thân là trái căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, UBND xã không xác nhận được thiệt hại do hành vi Hành chính của Chủ tịch UBND xã gây nên hướng dẫn bà H làm đơn khởi kiện ra Tòa án để được giải quyết.

Vì vậy, nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND xã E phải bồi thường thiệt hại về tinh thần và vật chất cho bà H với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), bao gồm: Số tiền mất thu nhập từ đất rẫy cà

phê tạm tính từ ngày 09/05/2006 đến ngày 09/05/2015 là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

\* Quá trình tham gia tố tụng, đại diện Ủy ban nhân dân xã E trình bày:

Vào ngày 09/05/2006 Chủ tịch UBND xã E có ký giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông Hoàng Q thường trú tại thôn D, xã E thành phố B. Tại thời điểm xác nhận thì ông Hoàng Q và bà Trần Thị Kim H đã sống ly thân từ năm 1997 nhưng chưa có quyết định ly hôn theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung trình bày của ông Hoàng Q là xác nhận đi xin vay vốn Ngân hàng để sản xuất, kinh doanh và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được bổ sung để vay vốn tại Ngân hàng X. Ông Q đã trả nợ Ngân hàng và thanh lý hợp đồng với thế chấp ngày 03/05/2007 (có đơn xóa thế chấp).

Vào tháng 01/2015 bà Trần Thị Kim H đã có đơn khiếu nại tới UBND xã. Ngày 26/05/2015 UBND xã đã có quyết định giải quyết khiếu nại số 96 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Kim H.

Nay bà Trần Thị Kim H khởi kiện ra TAND đòi bồi thường về tài sản và tinh thần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) thì Ủy ban nhân dân xã E xác định nội dung khởi kiện của bà Trần Thị Kim H là không đúng vì lý do sau:

Thứ nhất, về tài sản ông Hoàng Q có tổng số 05 thửa đất theo hồ sơ quản lý của UBND xã E thì hiện ông Hoàng Q chưa sang nhượng cho ai, vẫn ông Hoàng Q sử dụng. Về thu nhập từ tài sản thì theo biên bản làm việc của UBND xã thì ông Hoàng Q và bà Trần Thị Kim H đã sống ly thân từ năm 1997 và bà H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Không sản xuất, canh tác gì trên thửa đất trên nên không có cơ sở để xác định mất thu nhập.

Thứ hai, về tinh thần ông Hoàng Q và bà Trần Thị Kim H đã sống ly thân từ năm 1997 cho đến nay (theo lời khai của ông Q) thì bà H không một lần về lại căn nhà mà ông Q và mẹ ông Q sinh sống nên không có việc đánh đập xua đuổi. Vào khoảng đầu năm 2006 ông Q đã sống với người khác và sinh hạ hai người con nhưng cho đến nay, ông Q và người này vẫn chung sống tại địa phương. Còn giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND xã xác nhận cho đến tháng 01/2015 thì bà H mới phát hiện nên không thể ảnh hưởng từ trước đó là vào năm 2006 như bà H khởi kiện được. Từ hai lý do trên UBND xã E cho rằng bà Trần Thị Kim H khởi kiện đòi bồi thường về tài sản và tinh thần là không đúng.

\* Quá trình tham gia tố tụng, ông Hoàng Q trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim H tự nguyện kết hôn vào ngày 11/4/1996 và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã E. Sau khi kết hôn ông và bà H chỉ sống chung với nhau được khoảng 5 tháng thì bà H tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ, không có sự việc ông đánh đập đuổi bà H ra khỏi nhà. Kể từ khi bà H bỏ đi cho đến nay giữa ông và bà H không còn qua lại hay liên lạc gì với nhau. Tài sản là đất và nhà ở trên đất là của cha mẹ ông là ông Hoàng K và Phạm Thị Đ để lại. Quá trình chung sống với nhau được khoảng 5 tháng thì bà H không đóng góp công sức gì để tạo lập các tài sản trên đất, cây trồng trên đất.

Việc bà H cho rằng Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông làm mất thu nhập và ảnh hưởng đến tinh thần của bà H thì ông có ý kiến như sau: Do ông đi tù về không có công việc thu nhập ổn định, cũng không có vốn để đầu tư sản xuất nên có nhu cầu vay vốn Ngân hàng làm ăn nên năm 2006 UBND xã E có cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông để ông bổ sung hồ sơ vay vốn Ngân hàng và ông đã hoàn tất thanh toán nợ cho Ngân hàng, ngoài ra ông không sử dụng giấy này vào mục đích gì khác. Kể từ năm 1996 khi bà H bỏ đi giữa ông và bà H không còn qua lại, đến năm 2015 bà H mới biết sự việc UBND xã E cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nên ông xác định không có liên quan gì đến bà H nên không gây ảnh hưởng gì đến tinh thần bà H. Hiện nay ông Q cũng đã khởi kiện vụ án xin ly hôn đối với bà H và đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý giải quyết.

\* Quá trình tham gia tố tụng, ông Vũ Đức H1 – Nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E trình bày:

Năm 2006 với tư cách là Chủ tịch UBND xã E (nhiệm kỳ 2004 – 2011). Lúc đó thì ông Hoàng Q đi cùng ông H4 thôn trưởng và ông Phạm N công an thôn xin tôi làm Giấy chứng nhận độc thân để đi vay Ngân hàng do ông Q có hoàn cảnh quá khó khăn và cần vốn làm ăn. Với tình cảm và lòng thương nên ông đã giúp ông Q. Ông Q cam đoan là xin làm Giấy chứng nhận độc thân chỉ đi vay Ngân hàng.

Vào khoảng năm 2015 bà H có khiếu nại lên UBND xã E. Tại buổi hòa giải ông có gửi lời xin lỗi bà H.

Nay bà H khởi kiện đến UBND đòi bồi thường thì ông có ý kiến như sau: Khi ông Q xin xác nhận tình trạng hôn nhân thì ông Q có xin và cam kết chỉ dùng giấy để đi vay Ngân hàng. Việc bán đất của ông Q chỉ là viết tay trao đổi chưa có sự xác nhận của chính quyền địa phương về việc bán đất này. Vì vậy, ông không chịu trách nhiệm trước việc mua bán đất của ông Hoàng Q. Còn việc ông Q chung sống với người khác và có hai con chung nhưng không thực hiện đăng ký theo Pháp luật nên không thể nắm rõ. Nên nay bà H khởi kiện lên Tòa án đòi bồi thường về vật chất và tinh thần là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) thì ông hoàn toàn không đồng ý.

**Tại Bản án sơ thẩm số: 108/2017/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 227, Điều 235; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 6 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009

- Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã E bồi thường thiệt hại về tinh thần, tài sản với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/10/2017, nguyên đơn là bà Trần Thị Kim H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần của bà Nguyễn Thị Kim H là có căn cứ, nên kháng cáo của bà H là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 108/2017/DSST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trong hạn luật định và có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 3 Điều 296 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Ngày 18/3/2016, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND xã E phải bồi thường thiệt hại về tinh thần và vật chất cho bà H với tổng số tiền là 150.000.000đ, bao gồm: Số tiền mất thu nhập từ đất rẫy cả phê tạm tính từ ngày 09/05/2006 đến ngày 09/05/2015 là 135.000.000đ và tổn thất tinh thần là 15.000.000đ. HĐXX xét thấy:

[2.1] Về yêu cầu bồi thường số tiền mất thu nhập từ đất rẫy cả phê tạm tính từ ngày 09/05/2006 đến ngày 09/05/2015 là 135.000.000đ:

Bà H cho rằng ông Q đã dùng giấy xác nhận độc thân tự ý bán đất rẫy, tách thửa đất cho người khác cũng như cầm cố tài sản đất rẫy đi vay Ngân hàng làm thiệt hại mất thu nhập về tài sản của bà. Tuy nhiên qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã E cho thấy UBND xã chưa xác nhận hay tiếp nhận hồ sơ sang nhượng đất của ông Q cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Đối với số tiền vay Ngân hàng X thì ông Q đã tất toán vào ngày 03/5/2007 và qua kết quả xác minh tại Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngoài việc ông Q bổ sung hồ sơ vay vốn thì ông Q không sử dụng giấy xác nhận độc thân do Ủy ban nhân dân xã E xác nhận năm 2006 để thực hiện vào mục đích nào khác.

Ngày 19/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý giải quyết vụ án số 715/2017/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp hôn nhân gia đình và chia tài sản chung giữa bà Trần Thị Kim H với ông Hoàng Q. Kết quả giải quyết vụ án sẽ là căn cứ để xác định phần tài sản của bà H trong khối tài sản chung của vợ chồng kể từ khi bà H kết hôn với ông Hoàng Q.

Vì vậy, HĐXX không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về thiệt hại tài sản.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đ:

Ngày 09/5/2006, UBND xã E ký giấy xác nhận độc thân cho ông Q (có giá trị trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký xác nhận) để ông Q bổ sung hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng X.

Quá trình tham gia tố tụng thì bà H xác định đến tháng 01/2015 mới biết sự việc. Như vậy, tại thời điểm bà H biết sự việc thì giấy xác nhận độc thân cho ông Q đã hết thời hạn được hơn 8 năm, không có căn cứ để xác định bà H bị tổn thất về tinh thần do Ủy ban nhân dân xã E xác nhận độc thân cho ông Hoàng Q vào năm 2006.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H không cung cấp thêm các chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, vì vậy HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Kim H.

\* Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Trần Thị Kim H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo nguyên đơn là bà Trần Thị Kim H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 108/2017/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã E bồi thường thiệt hại về tinh thần, tài sản với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà H phải chịu 6.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Kim H phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000159 ngày 24/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Doãn Đình Quyền**